

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/HS-ST  
Ngày 23- 11- 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Vụ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông K'Bar và ông Phạm Xuân Đức

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Duy Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

**Hà Văn L**, sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn V, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở trước khi phạm tội: thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Hà Văn T và bà Lương Thị T; tiền án: tại bản án số: 49/2020/HSST ngày 08-9-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (chưa được xóa án tích); nhân thân: tại bản án số: 01/2010/HSST ngày 06-01-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-9-2022 - Có mặt.

*Bị hại:* Anh K'H; địa chỉ: thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông- Có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông K'B; đại chi: thôn 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông- Có mặt.

Bà Tòng Thị Thu T; địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông- Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/9/2021, Hà Văn L có quyết định chấp hành xong hình phạt tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tại Trại giam Đ - xã Đ, huyện Đ Đắc Nông. Do không có nơi ở nên L đã đến nhà nghỉ B thuộc thôn 6, xã Q, huyện Đ để thuê phòng nghỉ. Quá trình ở đây, L quen biết N (chưa rõ nhân thân lai lịch); thông quan N, L quen biết với anh K’H (*sinh năm 1995, trú tại Thôn 2 xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong*) và xin số điện thoại để liên lạc với nhau.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/9/2021, L gọi điện rủ anh K’H đến quán Dê B thuộc thôn 4, xã Q để uống rượu. Tại đây, L rủ thêm anh Võ H và anh Nguyễn Văn U đến cùng tham gia. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, để tránh việc trả tiền nhậu nên L nói với K’H: “*Đưa anh mượn chìa khóa xe máy, anh chạy lên ngân hàng Agribank rút tiền*” thì K’H đồng ý và đưa chìa khóa xe máy biển kiểm soát 48B1 - 47210, nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen bạc (*xe của ông K’B, sinh năm: 1968, trú tại bon P, xã Q*) cho L. Sau đó, L điều khiển xe máy của K’H đi khỏi quán. Đi được khoảng 40 phút thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài, nên L đã tắt nguồn điện thoại. Do không thấy L quay lại trả xe nên anh K’H liên tục gọi điện thoại nhưng không liên lạc được.

Đến sáng ngày 23/9/2022, L điều khiển xe của anh K’H đến nhà anh Trần Văn L là người quen trước đây của L. Lúc này gia đình anh Lợi đang chuẩn bị đi thăm chị Trần Thị H tại bon P, xã Q, nên L gửi xe mô tô lại nhà anh L và xin đi cùng sang xã Q. Tại xã Q, L đã gặp và thỏa thuận bán chiếc xe của anh K’H cho chị Tòng Thị Thu T (*sinh năm: 1982. trú tại: bon P, xã Q*) với giá 6.500.000 đồng. Chị T đưa trước 3.000.000 đồng, lúc nào L đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thì chị T sẽ đưa số tiền 3.500.000 đồng còn lại. Chị T nhờ anh Trần Văn T viết hộ giấy tờ mua bán xe. Đến ngày 24/9/2021, chị T đến nhà anh L lấy xe mô tô mua của L về sử dụng. Sau đó L bỏ trốn và tiêu xài cá nhân hết số tiền bán xe trên. Ngày 27/10/2021, anh K’H đã làm đơn tố giác gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong. Đến ngày 21/9/2022 L bị bắt truy nã tại thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 48B1 - 47210, nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen bạc, có giá trị còn lại là 8.167.000 đồng (*tám triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 07-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông đã truy tố bị cáo Hà Văn L về tội “*Lạm dụng*”

*tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa bị hại anh K’H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông K’Branch không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử lý nghiêm hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật; bà Tòng Thị Thu T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong sau khi trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Tòng Thị Thu T số tiền 3.000.000 đồng; tại phiên tòa bị hại anh K’H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông K’Branch không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã trả lại xe mô tô cho ông K’Blà chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 19-9-2021, tại thôn 4, xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông, Hà Văn L đã mượn 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-47210, nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen bạc do anh K’H quản lý, sau đó không trả lại cho anh K’H mà bỏ trốn để chiếm đoạt chiếc xe và bán lại cho chị Tòng Thị Thu T với

số tiền 3.000.000 đồng. Giá trị của chiếc xe mô tô được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận 8.167.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Hà Văn L đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản a Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

**Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“ Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;”*

[3]. Xét tính chất vụ án do hành vi của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; do đó, có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh K’H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông K’B không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tòng Thị Thu T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại xe mô tô cho ông K'B là chủ sở hữu hợp pháp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Hà Văn L phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn L 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21-9-2022.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Tòng Thị Thu T số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại xe mô tô cho ông K'B là chủ sở hữu hợp pháp.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Văn L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Đường sự;
- Lưu.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Quốc Vụ**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Vụ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Glong;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Vụ**





=